

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" tính vận tốc khi biết quãng đường và thời gian(Trường hợp đơn giản) - Ví dụ: $s = 70\text{km}; t = 2$ giờ $s = 40\text{km}, t = 4$ giờ $s = 30\text{km}; t = 6$ giờ $s = 100\text{km}; t = 5$ giờ - GV nhận xét trò chơi - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
<p><i>*Mục tiêu:</i> Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>Hình thành cách tính quãng đường</i></p> <p>* Bài toán 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề toán - GV cho HS nêu cách tính quãng đường đi được của ô tô - Hướng dẫn HS giải bài toán. <p>- GV nhận xét và hỏi HS:</p> <p>+ Tại sao lại lấy $42,5 \times 4 = 170$ (km) ?</p> <p>- Từ cách làm trên để tính quãng đường ô tô đi được ta làm thế nào?</p> <p>- Muốn tính quãng đường ta làm như thế nào?</p> <p>Quy tắc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng: $S = V \times t$ <p>* Bài toán 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề toán - Cho HS chia sẻ theo câu hỏi: <p>+ Muốn tính quãng đường người đi xe đạp ta làm ntn?</p> <p>+ Tính theo đơn vị nào?</p> <p>+ Thời gian phải tính theo đơn vị nào mới phù hợp?</p> <p>- Lưu ý hs: Có thể viết số đo thời gian</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề toán. - HS nêu - HS thảo luận theo cặp, giải bài toán. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Quãng đường đi được của ô tô là:</p> <p style="text-align: center;">$42,5 \times 4 = 170$ (km)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 170 km</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vì vận tốc ô tô cho biết trung bình cứ 1 giờ ô tô đi được 42,5 km mà ô tô đã đi 4 giờ. - Lấy quãng đường ô tô đi được trong 1 giờ (hay vận tốc ô tô nhân với thời gian đi. - Lấy vận tốc nhân với thời gian. <p>- 2 HS nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS làm bài vào nháp 1 HS lên bảng giải - HS(M3,4) có thể làm 2 cách: <p>+ Vận tốc nhân với thời gian</p> <p>+ Vận tốc của xe đạp tính theo km/giờ.</p> <p>+ Thời gian phải tính theo đơn vị giờ.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p>

<p>dưới dạng phân số: 2 giờ 30 phút = $\frac{5}{2}$ giờ</p> <p>Quãng đường người đi xe đạp đi được là: $12 \times \frac{5}{2} = 30$ (km)</p>	<p>Đổi: 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ</p> <p>Quãng đường người đó đi được là: $12 \times 2,5 = 30$ (km) Đ/S: 30 km</p>
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vận dụng kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu. - HS làm bài 1, bài 2. <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu của bài - HS tự làm vào vở - GV kết luận <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề. - Yêu cầu HS làm bài - HS nhận xét bài làm của bạn - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. <p>Bài tập chờ</p> <p>Bài 3: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài và làm bài - GV giúp đỡ HS nếu cần 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài. - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Quãng đường đi được của ca nô là: $15,2 \times 3 = 45,6$ (km) Đáp số: 45,6 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm vào vở, 1 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ cách làm <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>15 phút = 0,25 giờ</p> <p>Quãng đường đi được của người đó là: $12,6 \times 0,25 = 3,15$ (km) Đáp số: 3,15 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Thời gian đi của xe máy là 11 giờ - 8 giờ 20 phút = 2 giờ 40 phút 2 giờ 40 phút = $\frac{8}{3}$ giờ Quãng đường AB dài là: $42 : \frac{8}{3} = 112$ (km) Đáp số: 112km</p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: <p><i>Một người đi bộ với vận tốc 5km/giờ. Tính quãng đường người đó đi được trong 6 phút.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS giải: <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>6 phút = 0,1 giờ</p> <p>Quãng đường người đó đi trong 6 phút là: $5 \times 0,1 = 0,5$(km) Đáp số: 0,5km</p>
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	

- Chia sẻ với mọi người cách tính quãng đường của chuyển động khi biết vận tốc và thời gian.	- HS nghe và thực hiện
--	------------------------

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về Truyền thống trong những câu tục ngữ, ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1.

2. Kỹ năng: Điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2).

- HS (M3,4) thuộc một số câu tục ngữ, ca dao trong BT1, BT2.

3. Thái độ: Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho HS.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm, Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam, Ca dao, dân ca Việt Nam

- Học sinh: Vở viết, SGK, bút dạ, bảng nhóm.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với nội dung: Mỗi HS đọc đoạn văn ngắn kể về 1 tấm gương hiếu học trong đó có sử dụng phép lược để liên kết câu. - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về Truyền thống trong những câu tục ngữ, ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1. - Điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2). - HS (M3,4) thuộc một số câu tục ngữ, ca dao trong BT1, BT2.	

* Cách tiến hành:

Bài 1: HD nhóm

- Gọi HS đọc yêu cầu bài và bài làm mẫu.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thành bài tập.
- Gọi HS trình bày bài làm.
- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm lại.

- HS thảo luận theo nhóm 4.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.

a. Yêu nước:

Con ơi, con ngủ cho lành.

Mẹ đi gánh nước rửa bành con voi

Muốn coi lên núi mà coi

Coi bà Triệu Ẩu cỡi voi đánh cồng.

b. Lao động cần cù:

Có công mài sắt có ngày nên kim.

c. Đoàn kết:

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại thành hòn núi cao.

d. Nhân ái:

Thương người như thể thương thân.

Bài 2: HD trò chơi

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Tổ chức cho HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Hái hoa dân chủ”.
- Mỗi HS xung phong lên trả lời bốc thăm một câu ca dao hoặc câu thơ
- + Đọc câu ca dao hoặc câu thơ
- + Tìm chữ còn thiếu và ghi vào ô chữ
- + Trả lời đúng một từ hàng ngang được nhận một phần thưởng
- + Trả lời đúng ô hình chữ S là người đạt giải cao nhất.
- GV nhận xét đánh giá

- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại

- HS nghe GV hướng dẫn

- HS chơi trò chơi, giải các câu tục ngữ, ca dao, thơ.

	c	à	u	k	i	ề	u												
	k	h	á	c	g	i	ố	n	g										
			n	ú	i	n	g	ô	i										
		x	e	n	g	h	i	ê	n	g									
t	h	ư	ơ	n	g	n	h	a	u										
		c	á	ư	ơ	n													
		n	h	ớ	k	ẻ	c	h	o										
		n	ư	ớ	c	c	ò	n											
		l	ạ	c	h	n	à	o											
		v	ũ	n	g	n	h	ư	c	â	y								
					n	h	ớ	t	h	ư	ơ	n	g						
		t	h	i	n	ê	n												
				ă	n	g	ạ	o											
					u	ồ	n	c	â	y									
	c	ơ	đ	ồ															
			n	h	à	c	ó	n	ó	c									

- HS chơi trò chơi

3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS học tốt. - Yêu cầu HS về nhà học thuộc câu ca dao, tục ngữ và chuẩn bị bài sau.	- HS nghe
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Sưu tầm thêm các câu ca dao, tục ngữ thuộc chủ đề trên.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Địa lý
CHÂU MỸ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn của lãnh thổ châu Mỹ: nằm ở bán cầu Tây, bao gồm Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ.
- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu:
 - + Địa hình châu Mỹ từ tây sang đông: núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên.
 - + Châu Mỹ có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới và hàn đới.

2. Kỹ năng:

- Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Mỹ.
- Chỉ và đọc tên một số dãy núi, cao nguyên, sông và đồng bằng lớn của châu Mỹ trên bản đồ, lược đồ.

*HS (M3,4):

- Giải thích nguyên nhân châu Mỹ có nhiều đới khí hậu: Lãnh thổ kéo dài từ phần cực Bắc tới cực Nam.
- Quan sát bản đồ(lược đồ) nêu được: khí hậu ôn đới ở Bắc Mỹ và khí hậu nhiệt đới ẩm ở Nam Mỹ chiếm diện tích lớn nhất ở châu Mỹ.
- Dựa vào lược đồ trống ghi tên các đại dương giáp với châu Mỹ.

3. Thái độ: Yêu thích môn học

***GDBVMT:**

- Liên hệ về:- Sự thích nghi của con người đối với môi trường.
- Trung và Nam Mỹ khai thác khoáng sản trong đó có dầu mỏ
 - Ở Hoa Kỳ sản xuất điện là một trong nhiều ngành đứng đầu thế giới.

4. Năng lực:

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Quả địa cầu; tranh, ảnh về rừng A- ma- đôn
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày 1 phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": nêu đặc điểm dân cư và kinh tế châu Phi(Mỗi HS chỉ nêu 1 ý)- GV nhận xét, đánh giá.- Giới thiệu bài - Ghi bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> <ul style="list-style-type: none">- Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn của lãnh thổ châu Mĩ: nằm ở bán cầu Tây, bao gồm Bắc Mĩ, Trung Mĩ và Nam Mĩ.- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu của châu Mĩ. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<p>Hoạt động 1: Làm việc cả lớp</p> <p>1. Vị trí địa lý và giới hạn</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chỉ trên quả địa cầu đường phân chia hai bán cầu Đông - Tây- Quan sát quả địa cầu và cho biết: Những châu lục nào nằm ở bán cầu Đông và châu lục nào nằm ở bán cầu Tây?+ Châu Mĩ nằm ở bán cầu nào?+ Quan sát H1 và cho biết châu Mĩ giáp với những đại dương nào? <p>- Dựa vào bảng số liệu ở bài 17, cho biết châu Mĩ có diện tích là bao nhiêu và đứng thứ mấy về diện tích trong số các châu lục trên thế giới?</p> <p>- GVKL: Châu Mĩ là châu lục duy nhất nằm ở bán cầu Tây, bao gồm: Bắc Mĩ, Trung Mĩ, Nam Mĩ. Châu Mĩ có diện tích đứng thứ hai trong các châu lục trên thế giới.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tìm nhanh, giành giới giữa bán cầu Đông và bán cầu Tây+ Nằm ở bán cầu Tây+ Phía đông giáp Đại Tây Dương, phía Bắc giáp Bắc băng Dương, phía tây giáp Thái Bình Dương.+ Có diện tích là 42 triệu km², đứng thứ 2 trên thế giới. <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm</p> <p>2. Đặc điểm tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia lớp thành các nhóm+ Quan sát H2 rồi tìm các chữ a, b, c, d, đ, e và cho biết các ảnh đó chụp ở Bắc Mĩ, Trung Mĩ hay Nam Mĩ?- Trình bày kết quả- GV nhận xét	<ul style="list-style-type: none">- Các nhóm quan sát H1,2 và làm bài.- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp

<p>Hoạt động 3: Làm việc cả lớp</p> <p>+ Châu Mĩ có những đới khí hậu nào?</p> <p>+ Tại sao châu Mĩ lại có nhiều đới khí hậu?</p> <p>+ Nêu tác dụng của rừng rậm A- ma- dôn?</p> <p>- GVKL: Châu Mĩ có vị trí trải dài trên 2 bán cầu Bắc và Nam, vì thế Châu Mĩ có đủ các đới khí hậu từ nhiệt đới, ôn đới, đến hàn đới. Rừng rậm A- ma- dôn là vùng rừng rậm nhiệt đới lớn nhất thế giới</p>	<p>- HS khác bổ sung</p> <p>Đáp án:</p> <p>a. Núi An- đét ở phía tây của Nam Mĩ.</p> <p>b. Đồng bằng trung tâm (Hoa Kì) nằm ở Bắc Mĩ.</p> <p>c. Thác A- ga- ra nằm ở Bắc Mĩ.</p> <p>d. Sông A- ma- dôn(Bra- xin)ở Nam Mĩ.</p> <p>+ Hàn đới, ôn đới, nhiệt đới.</p> <p>+ Vì châu Mĩ có vị trí trải dài trên 2 bán cầu Bắc và Nam.</p> <p>+ Làm trong lành và dịu mát khí hậu nhiệt đới của Nam Mĩ, điều tiết nước sông...</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Chia sẻ những điều em biết về châu Mĩ với mọi người trong gia đình.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Suru tâm các bài viết, tranh ảnh về chủ đề thiên nhiên hoặc người dân châu Mĩ rồi chia sẻ với bạn bè trong tiết học sau.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 20 tháng 3 năm 2019

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Tìm và kể được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo.
- Kĩ năng:** Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- Thái độ:** Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo cho HS.
- Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách, báo, Một số tranh ảnh về tình thầy trò.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động Khởi động (3')	
<ul style="list-style-type: none">- Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật"Kể một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc.- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở
2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8') <i>* Mục tiêu:</i> Tìm được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<ul style="list-style-type: none">* Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu của đề bài.- Giáo viên chép đề lên bảng.- Gọi HS đọc yêu cầu của đề.- Giáo viên hướng dẫn HS phân tích đề và gạch chân những từ ngữ quan trọng.- Gọi HS đọc gợi ý trong SGK- Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình kể.	<ul style="list-style-type: none">- 2 học sinh nối tiếp nhau đọc đề bài.Đề 1: <i>Kể một câu chuyện mà em biết trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.</i>Đề 2: <i>Kể một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô.</i>- 5 học sinh nối tiếp nhau đọc- Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình chọn.
3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút) <i>* Mục tiêu:</i> <ul style="list-style-type: none">- Kể được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo.- Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<ul style="list-style-type: none">*Thực hành kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.- Kể chuyện theo nhóm.- GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn bằng các câu hỏi gợi ý.- Thi kể chuyện trước lớp.- Gọi HS nhận xét bạn kể chuyện	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong nhóm.- Các nhóm cử đại diện thi kể, đối thoại về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.- HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay

- GV nhận xét đánh giá	nhất.
3. Hoạt động ứng dụng (2')	
- Nhận xét tiết học. - Tìm đọc thêm các câu chuyện khác có nội dung nêu trên	- HS nghe - HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.

2. Kỹ năng:

- HS vận dụng kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu.
- HS làm bài 1, bài 2.

3. Thái độ: Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**
- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.
- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi về tính quãng đường khi biết vận tốc và thời gian. Ví dụ: + $v = 5\text{km}; t = 2$ giờ + $v = 45\text{km}; t = 4$ giờ + $v = 50\text{km}; t = 2,5$ giờ - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS ghi vở